TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 28-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Hoàng Hiệp

2. Ông Ngô Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Bích H**, sinh ngày: 01-01-1969; tại huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành C và bà Lê Yến N; có chồng: Trương Thành N1 và 03 người con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2009); tiền án: Không có; tiền sự: Vào ngày 28-4-2023, bị Công an thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 05-5-2023; nhân thân: Ngày 20-4-2015, bị Công an tỉnh S xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 28-4-2016, bị Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-6-2024 đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Sơn Thị T**, sinh ngày: 01-01-1966; tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp X, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn D và bà Sơn Thị H1; có chồng: Trần H2 và 03 người con (lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1993); tiền án: Không có; tiền sự: Vào ngày 28-4-2023, bị Công an thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền

1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 04-5-2023; nhân thân: Ngày 22-4-2020, bị Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-6-2024 đến nay (Bị cáo có mặt).

3. Họ và tên: Trần Út D1, sinh ngày: 01-01-1976; tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp K, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Thị X; có vợ: Nguyễn Thị Đào E và 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2003); tiền án: Không có; tiền sự: Vào ngày 28-4-2023, bị Công an thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành nộp phạt; nhân thân: Đã bị xử phạt hành chính chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-6-2024 đến nay (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Sơn Thị T và Trần Út D1:

1/ Ông Lý B, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S (có mặt);

2/ Ông Nguyễn Phong V, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Danh Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp K, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2/ Bà Mai Thị Đ, sinh năm 1952; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Bà Sơn Thị L1, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà Danh Thị V1, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp K, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 14 giờ 00 phút ngày 03-3-2024, bà Danh Thị V1 sử dụng căn nhà do mình trực tiếp quản lý và cư trú tại ấp K, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để cho nhiều người đánh bài thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài binh ấn độ 6 lá. Tại đây, bà V1 cung cấp 05 bộ bài tây loại 52 lá, một chiếc chiếu lát và để một thau nhựa màu vàng để thu tiền xâu đánh bạc. Người làm nhà cái một hộp là ba ván, mỗi tụ được chia là 06 lá bài, mỗi hộp cái thì bà V1 thu tiền xâu 10.000 đồng. Ngoài ra, bà V1 còn bán các loại nước ngọt chai để trong tủ lạnh nên ai có nhu cầu

mua uống thì bà V1 bán cho họ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi bà Sơn Thị L1 đang làm nhà cái, cho mỗi tụ bài đặt từ 20.000 đồng đến khoảng 100.000 đồng, những người tham gia đặt tiền gồm Sơn Thị T, Phạm Thị Bích H, Mai Thị Đ và Danh Thị L, còn Trần Út D1 thì ké thạnh tiền với tụ bài bà H, bà Đ và một tụ người khác không nhớ thì bị lực lượng Công an thị trấn H phát hiện và lập biên bản sự việc đánh bạc đối với H, L, Đ, T và D1. Riêng đối với Sơn Thị L1 là người làm nhà cái đã bỏ chạy được. Đồng thời, lực lượng Công an cũng đã thu giữ các đồ vật, tài sản có liên quan và mời H, V1, L, Đ, T, và D1 về trụ sở Công an để làm việc.

Qua quá trình điều tra xác minh, Phạm Thị Bích H khai nhận có dùng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, được 04 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng, đã thua 150.000 đồng, còn 50.000 đồng đã mua nước uống; Sơn Thị T khai nhận mang theo số tiền 270.000 dùng để đánh bạc, đã đặt được 04 ván, mỗi ván 30.000 đồng và kết quả không thắng thua; Trần Út D1 khai nhận dùng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, D1 ké thạnh tiền với tụ bà H 02 ván và mỗi ván 50.000 đồng, ké thạnh tiền với tụ bài bà Đ 02 ván, mỗi ván 30.000 đồng và ké thạnh tiền với tụ bài của người khác (không nhớ) 02 ván, mỗi ván 30.000 đồng, kết quả thắng được 60.000 đồng; Danh Thị L khai nhận dùng số tiền 290.000 đồng để đánh bạc, đặt được 04 ván, mỗi ván 30.000 đồng, kết quả thua 90.000 đồng; Mai Thị Đ khai nhận dùng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc được 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả đã thua hết 100.000 đồng thì nghỉ chơi; Sơn Thị L1 khai nhận mang theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, làm nhà cái cho những người cùng đánh bạc là H, T, D1, L và Đ, mỗi tụ đặt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả bà L1 đã thua hết số tiền 400.000 đồng; Danh Thị V1 khai nhận căn nhà cho các đối tượng đánh bạc là thuộc quyền sở hữu của ông Danh D2 (là cha ruột của bà V1), giao cho bà V1 quản lý và sinh sống, Vàng có cung cấp các bộ bài, chiếu lát và cái thau nhựa màu vàng để đánh bạc với mục đích thu tiền xâu, khi bị Công an kiểm tra phát hiện tiền xâu được 20.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra có tạm giữ 01 (Một) thau nhựa màu vàng, 01 (Một) chiếc chiếu lát sọc đỏ - xanh – vàng và 05 (Năm) bộ bài tây (có 01 bộ đã sử dụng, 04 bộ chưa sử dụng); Tiền Việt Nam 2.650.000 đồng, trong đó: 200.000 đồng của Danh Thị L, 370.000 đồng của Danh Thị V1, 1.160.000 đồng của Trần Út D1, 270.000 đồng của Sơn Thị T và 650.000 của Phạm Thị Bích H. Sau khi làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho Phạm Thị Bích H số tiền bán vé số có được là 600.000 đồng và trả lại cho Trần Út Danh số tiền bán vé số có được là 1.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS.TT ngày 29-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Phạm Thị Bích H, Sơn Thị T và Trần Út D1 về "Tội Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, T và D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Danh Thị V1, Danh Thị L và Mai Thị Đ thừa nhận hành vi vi phạm đã bị xử phạt vi phạm hành chính và không có ý kiến gì đối với việc bị xử phạt hành chính và các tài sản bị thu giữ. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sơn Thị L1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Phạm Thị Bích H, Sơn Thị T và Trần Út D1 phạm "Tội Đánh bạc". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Riêng bị cáo D1 áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên phạt các bị cáo Phạm Thị Bích H, Sơn Thị T và Trần Út D1 mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Đối với những đối tượng tham gia đánh bạc và tổ chức việc danh bạc nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, gồm có Danh Thị V1, Danh Thị L và Mai Thị Đ và Sơn Thị L1 đã bị Cơ quan điều tra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền đã thu giữ là 1.050.000 đồng là tiền các bị cáo và các đối tượng dùng đánh bạc và thu lợi bất chính; tịch thu tiêu hủy 05 (Năm) bộ bài tây 52 lá (Có 01 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa qua sử dụng), 01 (Một) thau nhựa màu vàng và 01 (Một) chiếc chiếu lát sọc đỏ - xanh – vàng đã qua sử dụng. Về án phí, bị cáo H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định. Đối với các bị cáo T và D1 là người bị kết án nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T và D1 theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo T và D1 trình bày: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra nên người bào chữa thống nhất nội dung Cáo trạng đã truy tố hành vi của các bị cáo. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo T và Danh phạm "Tội Đánh bạc", áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Riêng bị cáo D1 áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên phạt các bị cáo T và D1 mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo là phù hợp nên người bào chữa thống nhất. Tuy nhiên, xét hành vi của các bị cáo chỉ là bộc phát, số tiền đánh bạc không lớn, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo T đã lớn tuổi, bị cáo D1 bị khuyết tật và nhận trợ cấp xã hội hằng tháng, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị và cho các bị cáo hưởng án treo.

Trong phần nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án,

các bị cáo H, T và D1 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sơn Thị L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai và không có yêu cầu hay khiếu nại vấn đề nào khác, nên việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sơn Thị L1.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo, nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 3 năm 2024, tại ấp K, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo H, T và D1 là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng tiếp tục cùng với các đối tượng L, Đ, L1 thực hiện hành vi đánh bài binh ấn độ 06 lá thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 1.360.000 đồng thì bị phát hiện quả tang. Như vậy, hành vi tham gia đánh bài binh ấn độ 06 lá thắng thua bằng tiền của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với Danh Thị V1 chứa chấp việc đánh bài; các đối tượng Danh Thị L, Mai Thị Đ và Sơn Thị L1 tham gia đánh bài nhưng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc, gá bạc và tổng số tiền dùng đánh bạc chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển sang xử phạt vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đánh bài binh ấn độ 06 lá thắng thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì muốn thụ hưởng mà không phải bỏ ra sức lao động nên bị cáo chủ động tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền với các đối tượng Danh Thị L, Mai Thị Đ và Sơn Thị L1 để thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội ở địa phương, cần phải đưa ra xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm răn đe bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có trình độ học vấn thấp, bị cáo T và bị cáo D1 là người dân tộc Khmer nên khả năng hiểu biết pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Riêng đối với bị cáo D1 còn là người bị khuyết tật nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt: Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nhận định tại Đoạn [6] nêu trên. Đồng thời, xét về nhân thân thì tình tiết các bị cáo là người "đã bị xử phạt vi phạm hành chính" đã được sử dụng làm tình tiết định tội; đối với bị cáo H và bị cáo T mặc dù đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và các bị cáo đã lớn tuổi; đối với bị cáo D1 là người khuyết tật; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo hưởng án treo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo có điều kiện và hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tại phiên tòa Kiểm sát viên không đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

tổng số tiền 1.050.000 đồng là tiền các bị cáo và các đối tượng dùng đánh bạc và thu lợi bất chính; tịch thu tiêu hủy 05 (Năm) bộ bài tây 52 lá (Có 01 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa qua sử dụng), 01 (Một) thau nhựa màu vàng và 01 (Một) chiếc chiếu lát sọc đỏ - xanh – vàng đã qua sử dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Đối với các bị cáo T và D1 là người bị kết án nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo T và D1 về việc tuyên phạt các bị cáo T và D1 mức hình phạt khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị và cho các bị cáo hưởng án treo, xét thấy, bị cáo D1 có ba tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và có đủ điều kiện hưởng án treo nên người bào chữa đề nghị tuyên phạt bị cáo D1 mức hình phạt khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo T có ít tình tiết giảm nhẹ hơn nên việc áp dụng mức hình phạt khởi điểm của Kiểm sát viên là chưa tương xứng với hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận đề nghị cho bị cáo T hưởng án treo, không chấp nhận mức hình phạt khởi điểm của K sát viên đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngoài ra, áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Út D1.

1. Tuyên các bị cáo Phạm Thị Bích H, Sơn Thị T và Trần Út D1 phạm "Tội Đánh bạc".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích H 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-8-2024).

3. Xử phạt bị cáo Sơn Thị T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-8-2024).

4. Xử phạt bị cáo Trần Út D1 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-8-2024).

Giao các bị cáo Phạm Thị Bích H, Sơn Thị T và Trần Út D1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc những người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính là 1.050.000 đồng (Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 05 (Năm) bộ bài tây 52 lá (Có một bộ đã qua sử dụng, bốn bộ chưa qua sử dụng); 01 (Một) Thau nhựa màu vàng và 01 (Một) Chiếc chiếu lát sọc đỏ - xanh – vàng đã qua sử dụng.

6. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Bích H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); các bị cáo Sơn Thị T và Trần Út D1 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Trị;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Luân

(Đã ký)